

Số: *M.221*/2020/BCQT

TP. HCM, ngày *22* tháng 01 năm 2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
(Năm 2019)**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hà Nội

- Tên công ty đăng ký giao dịch: Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, Số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: 028 62555660 Fax: 028 38109463
- Vốn điều lệ: 7.229.246.040.000 đồng
- Mã chứng khoán: MCH

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|----------------------|-----------|--|
| 1. | 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-MSC | 24/4/2019 | <p>Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty, bao gồm những nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị;- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát;- Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán;- Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2019;- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và tạm ứng cổ tức năm 2019;- Chọn công ty kiểm toán năm 2019;- Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc;- Thông qua việc phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu thưởng;- Phê duyệt các giao dịch đầu tư của Công ty;- Thông qua số lượng của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024;- Bầu thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019 – 2024. |



II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo năm 2019):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------------|-----------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Trương Công Thắng | Chủ tịch HĐQT | 24/4/2019 | 04 | 100% | |
| 2. | Ông Nguyễn Đăng Quang | Thành viên HĐQT | 24/4/2019 | 04 | 100% | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | Thành viên HĐQT | 24/4/2019 | 04 | 100% | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiệu Quang | Thành viên HĐQT | 24/4/2019 | 04 | 100% | |
| 5. | Ông Danny Le | Thành viên HĐQT | 24/4/2019 | 04 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.
- Thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP và thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của các công ty trong Tập đoàn.
- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo năm 2019):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|---------------------|------------|---|
| 1. | 01/2019/NQ-HĐQT-MSC | 10/01/2019 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan và Công ty TNHH Một thành viên Masan HD. |
| 2. | 02/2019/NQ-HĐQT-MSC | 14/01/2019 | Thông qua việc Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan thành lập công ty con tại Long An. |
| 3. | 03/2019/NQ-HĐQT-MSC | 14/01/2019 | Gia hạn thời hạn góp vốn vào công ty con. |
| 4. | 02/2019/NQ- | 04/03/2019 | Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền |

| | | | |
|-----|----------------------|------------|---|
| | HĐQT-MSC | | tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019. |
| 5. | 04/2019/NQ-HĐQT-MSC | 12/4/2019 | Thông qua dự toán ngân sách đầu tư năm 2019 và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua. |
| 6. | 05/2019/NQ-HĐQT-MSC | 12/4/2019 | Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn của công ty con tại Ngân hàng. |
| 7. | 06/2019/NQ-HĐQT-MSC | 24/4/2019 | Bầu Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019 - 2024. |
| 8. | 07/2019/NQ-HĐQT | 11/6/2019 | Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. |
| 9. | 08/2019/NQ-HĐQT-MSC | 11/6/2019 | Thông qua hạn mức thấu chi ngắn hạn của Công ty và các công ty con tại Ngân hàng. |
| 10. | 09/2019/NQ-HĐQT-MSC | 11/6/2019 | Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng. |
| 11. | 10/2019/NQ-HĐQT-MSC | 11/6/2019 | Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng. |
| 12. | 11/2019/NQ-HĐQT-MSC | 21/6/2019 | Thông qua việc điều chỉnh phương án xử lý cổ phiếu lẻ trong phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty. |
| 13. | 12/2019/NQ-HĐQT-MSC | 21/6/2019 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Masan HG. |
| 14. | 13/2019/NQ-HĐQT-MSC | 24/6/2019 | Phê duyệt việc nâng hạn mức tín dụng ngắn hạn của Công ty tại Ngân hàng. |
| 15. | 14/2019/NQ-HĐQT-MSC | 19/7/2019 | Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty. |
| 16. | 15/2019/NQ-HĐQT-MSC | 30/7/2019 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan. |
| 17. | 16/2019/NQ-HĐQT-MSC | 30/7/2019 | Thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. |
| 18. | 17/2019/NQ-HĐQT-MSC | 23/8/2019 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Masan HD. |
| 19. | 18/2019/NQ-HĐQT-MSC | 23/8/2019 | Phê duyệt phương án sử dụng lợi nhuận của Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage. |
| 20. | 19/2019/NQ-HĐQT-MSC | 30/8/2019 | Phê duyệt việc bảo lãnh khoản vay của công ty con tại Ngân hàng. |
| 21. | 20/2019/NQ-HĐQT-MSC | 06/9/2019 | Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty. |
| 22. | 21/2019/NQ-HĐQT-MSC | 13/9/2019 | Thông qua dự án đầu tư tài sản cố định của Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan và Công ty TNHH Một thành viên Masan HD. |
| 23. | 22/2019/NQ-HĐQT-MSC | 23/9/2019 | Phê duyệt việc tạm ứng lợi nhuận của công ty con. |
| 24. | 23/2019/NQ-HĐQT-MSC | 13/12/2019 | Phê duyệt việc thành lập công ty con. |
| 25. | 24A/2019/NQ-HĐQT-MSC | 20/12/2019 | Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan. |
| 26. | 24B/2019/NQ-HĐQT-MSC | 20/12/2019 | Phê duyệt việc tăng vốn điều lệ của Công ty TNHH Một thành viên Masan MB. |

| | | | |
|-----|----------------------|------------|--|
| 27. | 25/2019/NQ-HĐQT-MSC | 20/12/2019 | Thông qua việc Công ty TNHH Masan HPC chào mua công khai cổ phiếu NET. |
| 28. | 26A/2019/NQ-HĐQT-MSC | 20/12/2019 | Thông qua việc tạm ứng lợi nhuận của công ty con. |
| 29. | 26B/2019/NQ-HĐQT-MSC | 20/12/2019 | Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 của các công ty con. |

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo năm 2019):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|----------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | Trưởng BKS | 24/4/2019 | 2 | 100% | |
| 2. | Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên | Thành viên BKS | 24/4/2019 | 2 | 100% | |
| 3. | Bà Đỗ Thị Hoàng Yến | Thành viên BKS | 24/4/2019 | 2 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của HĐQT tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2019.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo các nghị quyết của HĐQT trong năm 2019.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ban hành trong năm 2019.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính trong năm 2019.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và cấp chứng chỉ hoàn thành vào tháng 9/2016.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 1 đính kèm
2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|------|---|-------------------------------------|---|---|---|--|--|---------|
| 1. | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan | Người có liên quan của người nội bộ | 3700424923, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/6/2002 | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 2. | Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến | Người có liên quan của người nội bộ | 0302318078, do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp ngày 10/5/2001 | Lô số III-10, nhóm Công nghiệp III, Khu công nghiệp Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 3. | Công ty TNHH Một thành viên Masan HD | Người có liên quan của người nội bộ | 0800570880, do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 13/3/2009 | Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 4. | Công ty TNHH Một thành viên | Người có liên quan của | 2901738808, do Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cẩm - | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ | 0 | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|------|---|-------------------------------------|--|---|---|--|--|---------|
| | Masan MB | người nội bộ | cấp ngày 20/10/2014 | Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An | | -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | | |
| 5. | Công ty Cổ phần Masan PQ | Người có liên quan của người nội bộ | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại Phú Quốc | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 6. | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | Người có liên quan của người nội bộ | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại Kiên Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 7. | Công ty Cổ phần Café De Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN) | Người có liên quan của người nội bộ | 0312062467, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/2012 | CI.III-3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 8. | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Người có liên quan của người nội bộ | 3600261626, do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp ngày 29/12/2004 | Khu Công nghiệp Biên Hòa 1, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 9. | Công ty Cổ phần Masan Jinju (trước đây là Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh dưỡng Sài Gòn) | Người có liên quan của người nội bộ | 3700645538, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 01/7/2005 | Lô K4, Đường số 2, Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 10. | Công ty Cổ phần nước khoáng | Người có liên quan của | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ | 0 | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|------|--|-------------------------------------|--|---|---|--|--|---------|
| | Quảng Ninh | người nội bộ | Quảng Ninh | Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | | -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | | |
| 11. | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Người có liên quan của người nội bộ | 3400178402, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/3/1995 | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 12. | Masan Consumer (Thailand) Limited | Công ty con | 0105559105553 Ngày cấp: 08/7/2016 Nơi cấp: Phòng Phát Triển Doanh nghiệp của nước Thái Lan | Lầu 4, số 83, Đường Amnuay Songkhram, Tiều khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 13. | Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc | Người có liên quan của người nội bộ | 472031000390, cấp ngày 1/2/2008 tại Đồng Nai | Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 14. | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Người có liên quan của người nội bộ | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 15. | Công ty Cổ phần Masan MEATLife | Người có liên quan của người nội bộ | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 16. | Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam | Người có liên quan của người nội bộ | 0100230800, cấp ngày 7/9/1993 tại Hà Nội | Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ -HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |

| ST T | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|------|---|-------------------------------------|---|---|---|--|--|---------|
| 17. | Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo | Người có liên quan của người nội bộ | 4600864513, cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên | Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ-HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 18. | Công ty TNHH Masan Brewery | Người có liên quan của người nội bộ | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 6 tháng cuối năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ-HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 19. | Công ty Cổ phần Masan Blue | Người có liên quan của người nội bộ | 0315864557, cấp ngày 23/8/2019 tại TP. HCM | Tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 6 tháng cuối năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ-HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |
| 20. | Công ty TNHH Masan HPC | Người có liên quan của Công ty | 0316076125 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 6 tháng cuối năm 2019 | Nghị quyết HĐQT số 08/2015/NQ-HĐQT- MSC ngày 11/3/2015 | 0 | |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): xem Phụ lục 2 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2019): xem Phụ lục 3 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của công ty: Không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



TRƯƠNG CÔNG THẮNG

Phụ lục 1 - Danh sách về người có liên quan của Công ty

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|------------------------------------|------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------|
| A. Thành viên HĐQT | | | | | | | | |
| 1. | Ông Trương Công Thắng | | Chủ tịch HĐQT | | | 24/4/2019 | | |
| 2. | Ông Nguyễn Đăng Quang | | Thành viên HĐQT | | | 24/4/2019 | | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT | | | 24/4/2019 | | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiệu Quang | | Thành viên HĐQT | | | 24/4/2019 | | |
| 5. | Danny Le | | Thành viên HĐQT | | | 24/4/2019 | | |
| B. Thành viên Ban Kiểm soát | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | | Trưởng BKS | | | 24/4/2019 | | |
| 2. | Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên | | Thành viên BKS | | | 24/4/2019 | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|--|-----------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------|
| 3. | Bà Đỗ Thị Hoàng Yến | | Thành viên BKS | | | 24/4/2019 | | |
| C. Thành viên Ban Tổng Giám đốc | | | | | | | | |
| 1. | Ông Trương Công Thắng | | TGD | | | | | |
| 2. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Phó TGD | | | | | |
| 3. | Ông Phạm Hồng Sơn | | Phó TGD | | | | | |
| 4. | Ông Phạm Đình Toại | | Phó TGD | | | | 20/3/2019 | |
| 5. | Ông Nguyễn Anh Nguyên | | Phó TGD | | | | | |
| 6. | Bà Đinh Kim Nhung | | Phó TGD | | | | 26/2/2019 | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|------------------------------------|---|--|------------------------------|---|---|---|---|---------------|
| D. Quyền Giám đốc Tài chính | | | | | | | | |
| 1. | Huỳnh Việt Thăng | | | | | | | |
| E. Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1. | Phan Thị Thúy Hoa | | | | | | | |
| G. Các tổ chức liên quan | | | | | | | | |
| 1. | Công ty TNHH Masan ConsumerHoldings | | | 0309269038, do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 6/8/2009 | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 16/12/2013 | | Công ty mẹ |
| 2. | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | | 0312797567 do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/05/2014 | Tầng 12, MPLaza Saigon – số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 28/5/2014 | | Công ty con |
| 3. | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | | 0310730197 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/03/2011 | Tầng 12, MPLaza Saigon – số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 29/3/2011 | | Công ty con |
| 4. | Masan Consumer | | | 0105559105553 | Lầu 4, số 83, | 08/7/2016 | | Công |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|-----|------------------------|--|------------------------------|--|---|---|---|---------------|
| | (Thailand) Limited | | | Ngày cấp: 08/7/2016 Nơi cấp: Phòng Phát Triển Doanh nghiệp của nước Thái Lan | Đường Amnuay Songkhram, Tiểu khu Tanon Nakornchaisri, Quận Dusit, Bangkok, Thái Lan | | | ty con |
| 5. | Công ty TNHH Masan HPC | | | 0316076125 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 20/12/2019 | | |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

Phụ lục 2 – Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (“Bên liên quan”) trong năm 2017, 2018 và năm 2019

1. Năm 2017:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|---|---|---|
| Công ty Cổ phần Ma San PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch công ty của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí |

2. Năm 2018:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|--|---|--|
| Công ty Cổ phần Ma San PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, tài sản cố định |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, nguyên vật liệu, chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch chia sẻ chi phí |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí |

3. Năm 2019:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|---|--|---|
| Công ty Cổ phần Masan PQ | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Một thành viên Nam Ngư Phú Quốc | Thành viên HĐQT của Công ty đã từng là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Masan MEATLife (trước đây là Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science) | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |
| Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam) | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Masan Consumer (Thailand) Limited | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Ban Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa |
| Công ty TNHH Masan Brewery | Thành viên HĐQT của Công ty là Giám đốc của Bên liên quan | Giao dịch mua bán tài sản |
| Công ty Cổ phần Masan Blue | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch mua bán hàng hóa, chia sẻ chi phí quản lý |

Phụ lục 3 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|----------------|------------------------------|--|---|-------------------------------------|--------------------|----------------------------|--|---------|
| A. HĐQT | | | | | | | | |
| 1. | Ông Trương Công Thắng | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.1 | Trương Công Tư | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Đặng Thị Thuần | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Võ Sông Hương | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Trương Công Toàn | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Trương Tú Chi | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Trương Thị Hương | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Trương Thị Hoa | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Trương Thị Dung | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Trương Công Tuấn | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.10 | Trương Công Tú | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.11 | Lê Mậu Thành | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 1.12 | Hoàng Thế Thành | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 1.13 | Kiều Huyền Trâm | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.14 | Nguyễn Thị Hòa | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.15 | Công ty TNHH | | Chủ tịch | 0309269038, cấp ngày | Phòng 802, Tầng 8, | 667.329.445 | 92,31 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|--|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| | MasanConsumerHoldings | | HĐTV và Tổng Giám đốc | 06/8/2009 tại TPHCM | Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | % | |
| 1.16 | Công ty TNHH Masan Brewery | | Chủ tịch HĐTV và Tổng Giám đốc | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.17 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | Thành viên HĐQT | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 1.18 | Masan Consumer (Thailand) Limited | | Giám đốc | 0105559105553, cấp ngày 8/7/2016 tại Thái Lan | Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand | 0 | 0 | |
| 1.19 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT | 0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 1.20 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce | | Tổng Giám đốc và Thành viên HĐQT | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.21 | Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Phát triển Nông nghiệp VinEco | | Chủ tịch công ty và Tổng Giám đốc | 0106827752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 17/04/2015 | Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP Hà Nội | 0 | 0 | |
| 2. | Ông Nguyễn Đăng Quang | | Thành viên HĐQT | | | 30.417 | 0,004 % | |
| Người liên quan của Ông Nguyễn Đăng Quang: | | | | | | | | |
| 2.1 | Nguyễn Đăng Hương | | Cha | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|---|--|---|---|--|----------------------------|--|---------|
| 2.2 | Nguyễn Quý Định | | Mẹ | | | 132 | 0 | |
| 2.3 | Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT/Vợ | | | 758.576 | 0,105 % | |
| 2.4 | Nguyễn Yên Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Nguyễn Thùy Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Nguyễn Đăng Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.7 | Nguyễn Thu Hồng | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.8 | Phan Đức Trung | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 2.9 | Công ty Cổ phần Masan | | Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Chủ tịch HĐQT | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 2.11 | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) | | Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT | 0100230800, cấp ngày 7/9/1993 tại Hà Nội | Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 0 | 0 | |
| 2.12 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Chủ tịch HĐQT | 0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|--|---|--|---|----------------------------|--|---------|
| | | | | | Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | | | |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce | | Chủ tịch HĐQT | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2.14 | Công ty TNHH Cát Trắng | | Công ty mà Người có liên quan của ông Nguyễn Đăng Quang sở hữu đến mức chi phối | 1700553629, cấp ngày 1/11/2007 tại Phú Quốc | Tổ 1 ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | 0 | 0 | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT | | | 758.576 | 0,105 % | |
| Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến: | | | | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Ngọc Phô | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Hoàng Thị Lan | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Nguyễn Đăng Quang | | Thành viên HĐQT/Chồng | | | 30.417 | 0,004 % | |
| 3.4 | Nguyễn Yên Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Nguyễn Thùy Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Nguyễn Đăng Linh | | Con | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|--------------------------------------|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 3.7 | Nguyễn Ngọc Quang | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 3.8 | Nguyễn Ngọc Minh | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 3.9 | Nguyễn Hoàng Giang | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 3.10 | Hoàng Thị Mỹ Liên | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.11 | Phạm Thị Thu | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.12 | Nguyễn Thị Ngọc | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 3.13 | Công ty Cổ phần Masan PQ | | Chủ tịch HĐQT | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại Phú Quốc | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | 0 | 0 | |
| 3.14 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Thành viên HĐQT | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.15 | Công ty Cổ phần Masan | | Thành viên HĐQT | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.16 | Công ty TNHH Cát Trắng | | Chủ tịch HĐQT | 1700553629, cấp ngày 1/11/2007 tại Phú Quốc | Tổ 1 ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. | 0 | 0 | |
| 3.17 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | | Thành viên HĐQT | 3400178402, cấp ngày 9/3/1995 tại Bình Thuận | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận | 0 | 0 | |
| 3.18 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | Thành viên HĐQT | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 3.19 | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | | Chủ tịch công ty | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại Kiên Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | 0 | 0 | |
| 3.20 | Công ty TNHH MasanConsumerHoldings | | Phó Tổng Giám đốc | 0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến | 667.329.445 | 92,31 % | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|--|---|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| | | | | | Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 3.21 | Công ty TNHH Masan Long An | | Chủ tịch công ty | 1101905952, cấp ngày 23/01/2019 tại Long An | Ấp 2, Xã Thanh Hòa, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An | 0 | 0 | |
| 4. | Ông Danny Le | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0% | |
| Người liên quan của Ông Danny Le: | | | | | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Thị Mỹ Anh | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 4.2 | Thuy Bich Bui | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Thai Bao | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Anthony Le | | Em | | | 0 | 0 | |
| 4.5 | Le Thai Mason Tung | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.6 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Thành viên HĐQT | 0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 4.7 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce | | Thành viên HĐQT | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 4.8 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife (trước đây là Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science) | | Chủ tịch HĐQT | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 4.9 | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | | Chủ tịch HĐQT | 0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, Lầu 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 4.10 | Công ty Cổ phần Masan Blue | | Chủ tịch HĐQT | 0315864557, cấp ngày 23/8/2019 tại TP. HCM | Tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|-----------|---|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| | | | | | Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 4.11 | Công ty TNHH MasanConsumerHoldings | | Thành viên HĐQT | 0309269038, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 667.329.445 | 92,31 % | |
| 4.12 | Công ty TNHH Masan Brewery | | Thành viên HĐQT | 0309268926, cấp ngày 06/8/2009 tại TPHCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 4.13 | Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | | Thành viên HĐQT | 4600864513, cấp ngày 5/7/2010 tại Thái Nguyên | Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | 0 | 0 | |
| 5. | Ông Nguyễn Thiệu Quang | | Thành viên HĐQT | | | 145.776 | 0,02 % | |

Người liên quan của Ông Nguyễn Thiệu Quang:

| | | | | | | | | |
|-----|------------------------|--|-------|--|--|---|---|--|
| 5.1 | Nguyễn Thị San | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 5.2 | Phùng Minh Nguyệt | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 5.3 | Nguyễn Thiệu Quang Anh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.4 | Nguyễn Thiệu Kiên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.5 | Nguyễn Thiệu Minh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.6 | Nguyễn Thiệu Minh Thu | | Con | | | 0 | 0 | |
| 5.7 | Nguyễn Thiệu Nam | | Em | | | 0 | 0 | |
| 5.8 | Nguyễn Thiệu Quyên | | Em | | | 0 | 0 | |
| 5.9 | Lê Đại Phong | | Em rể | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|--|--|--|---|--|---|----------------------------|--|---------|
| 5.10 | Đào Minh Thu | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 5.11 | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) | | Phó Chủ tịch HĐQT | 0100230800, cấp ngày 7/9/1993 tại Hà Nội | Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 0 | 0 | |
| 5.12 | Công ty cổ phần Công nghệ Môi trường và xây dựng Sài Gòn - Senco | | Chủ tịch HĐQT | 0302321200, cấp ngày 08/6/2001 tại TP. HCM | 163 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| B. Ban Kiểm soát | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | | Trưởng BKS | | | 0 | 0 | |
| Người liên quan của Ông Nguyễn Quỳnh Lâm: | | | | | | | | |
| 1.1 | Đặng Thị Bình An | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Nguyễn Đặng Minh Khôi | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Nguyễn Đặng Lâm Phong | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Nguyễn Quỳnh Mai | | Chị | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Nguyễn Quỳnh Sơn | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Nguyễn Quỳnh Vân | | Em | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|--|----------------------------------|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 1.7 | Lò Thị Phương | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Trưởng Ban Kiểm soát | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, Lầu 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2. | Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên | | Thành viên BKS | | | 0 | 0 | |
| Người liên quan của Bà Đoàn Thị Mỹ Duyên: | | | | | | | | |
| 2.1 | Đoàn Văn Khanh | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 2.2 | Lê Thị Tuyết | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Phạm Huy Cường | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 2.4 | Phạm Huy Phú Hưng | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Đoàn Lê Văn | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Đoàn Thị Thiên Lý | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.7 | Đoàn Lê Vũ | | Em | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| 2.8 | Phạm Thị Ngọc Hậu | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 2.9 | Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc | | Thành viên Ban kiểm soát | 472031000390, cấp ngày 1/2/2008 tại Đồng Nai | Đường số 9, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Kế toán trưởng | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 2.11 | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | | Trưởng Ban kiểm soát | 0309966889, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2.12 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife (trước đây là Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science) | | Trưởng Ban kiểm soát | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 2.13 | Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | | Trưởng Ban kiểm soát | 3600618918, cấp ngày 17/12/2008 tại Đồng Nai | Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 3. | Bà Đỗ Thị Hoàng Yến | | Thành viên BKS | | | 0 | 0 | |
| Người liên quan của Bà Đỗ Thị Hoàng Yến: | | | | | | | | |
| 3.1 | Đỗ Thành Hồ | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 3.2 | Trần Thị Nữ | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Trần Hữu Kiên | | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Trần Đỗ Kim Quyên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Đỗ Thị Thanh Phước | | Chị | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|---|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 3.6 | Phạm Phú Định | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Công ty Cổ phần Masan | | Thành viên BKS | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.8 | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | Kiểm soát viên | 0310730197, cấp ngày 29/3/2011 tại TP. HCM | Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 3.9 | Công ty Cổ phần Masan PQ | | Thành viên BKS | 1700544328, cấp ngày 27/6/2007 tại Kiên Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | 0 | 0 | |
| 3.10 | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | Kiểm soát viên | 0312797567, cấp ngày 28/5/2014 tại TP. HCM | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39, Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM | 0 | 0 | |
| 3.11 | Công ty TNHH Một thành viên Masan MB | | Kiểm soát viên | 2901738808, cấp ngày 20/10/2014 tại Nghệ An | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cẩm – Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An | 0 | 0 | |
| 3.12 | Công ty TNHH Một thành viên Masan HG | | Kiểm soát viên | 6300262818, cấp ngày 11/6/2015 tại Hậu Giang | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang | 0 | 0 | |
| 3.13 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Quảng Ninh | | Thành viên BKS | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | |
| 3.14 | Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc | | Kiểm soát viên | 1702051991, cấp ngày 21/6/2016 tại Kiên Giang | Tổ 1, ấp Suối Đá, xã Dương Tơ, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang | 0 | 0 | |
| 3.15 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | | Thành viên Ban kiểm soát | 0304475742, cấp ngày 19/7/2006 tại TP. HCM | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.16 | Công ty TNHH Masan | | Kiểm | 2901930406, cấp ngày | Khu B khu công | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|--|---|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| | Brewery MB | | soát viên | 16/3/2018 tại Nghệ An | ngiệp Nam Cẩm, khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An | | | |
| 3.17 | Công ty CP Phát Triển Thương Mại Và Dịch Vụ VCM | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0108854818 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 05/8/2019 | Số 7, Đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 0 | 0 | |
| 3.18 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 3.19 | Công ty TNHH Masan HPC | | Kiểm soát viên | 0316076125 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |
| C. Ban TGD | | | | | | | | |
| 1. | Ông Trương Công Thắng | | TGD | | | 0 | 0 | |
| Người liên quan của Ông Trương Công Thắng: tham khảo tại mục A. HĐQT | | | | | | | | |
| 2. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Phó TGD | | | 758.576 | 0,105 % | |
| Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến: tham khảo tại mục A. HĐQT | | | | | | | | |
| 3. | Ông Nguyễn Anh Nguyên | | Phó TGD | | | 454.834 | 0,063 % | |
| Người liên quan của Ông Nguyễn Anh Nguyên: | | | | | | | | |
| 3.1 | Nguyễn Quang Vinh | | Cha | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|--|---|--|---|----------------------------|--|---------|
| 3.2 | Phạm Thị Kim Quy | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 3.3 | Nguyễn Thu Hồng | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 3.4 | Nguyễn Anh Thế Khôi | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.5 | Nguyễn Anh Thế Duy | | Con | | | 0 | 0 | |
| 3.6 | Nguyễn Kim Anh Chi | | Em gái | | | 0 | 0 | |
| 3.7 | Lê Minh Học | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 3.8 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Phó Tổng Giám đốc | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 3.9 | Công ty TNHH MasanConsumerHoldings | | Phó Tổng Giám đốc | 0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM | 667.329.445 | 92,31 % | |
| 3.10 | Công ty Cổ phần Masan Blue | | Thành viên HĐQT | 0315864557, cấp ngày 23/8/2019 tại TP. HCM | Tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 3.11 | Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại Tổng hợp VinCommerce | | Phó Tổng Giám đốc | 0104918404 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/9/2010 | số 72, Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 4. | Phạm Hồng Sơn | | Phó TGD | | | 243.396 | 0,034 % | |
| Người liên quan của Ông Phạm Hồng Sơn: | | | | | | | | |
| 4.1 | Nguyễn Thị Kim Oanh | | Vợ | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|---|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 4.2 | Phạm Gia Bảo | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.3 | Phạm Gia Kiên | | Con | | | 0 | 0 | |
| 4.4 | Công ty TNHH Một thành viên Công nghiệp Masan | | Chủ tịch công ty | 3700424923, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/6/2002 | Lô 06, KCN Tân Đông Hiệp A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương | 0 | 0 | |
| 4.5 | Công ty TNHH Một thành viên Công nghệ Thực phẩm Việt Tiến | | Chủ tịch công ty | 0302318078, do Sở KH&ĐT Tp. HCM cấp ngày 10/5/2001 | Lô số III-10, nhóm Công nghiệp III, Khu công nghiệp Tân Bình, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 4.6 | Công ty TNHH Một thành viên Masan HD | | Chủ tịch công ty | 0800570880, do Sở KH&ĐT tỉnh Hải Dương cấp ngày 13/3/2009 | Lô 22, Khu Công nghiệp Đại An, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | 0 | 0 | |
| 4.7 | Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo | | Chủ tịch HĐQT | 3400178402, cấp ngày 9/3/1995 tại Bình Thuận | Thôn Vĩnh Sơn, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Tuy Phong, Tỉnh Bình Thuận | 0 | 0 | |
| 4.8 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hoà | | Thành viên HĐQT | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa 1, P. An Bình, Tp. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 4.9 | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha | | Chủ tịch HĐQT | 4500107830, cấp ngày 08/8/2006 tại Ninh Thuận | Km37, Quốc lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận | 0 | 0 | |
| 4.10 | Công ty TNHH Một thành viên Masan MB | | Chủ tịch công ty | 2901738808, cấp ngày 20/10/2014 tại Nghệ An | Khu B, Khu Công nghiệp Nam Cẩm – Khu Kinh tế Đông Nam Nghệ An, Xã Nghi Long, Huyện Nghi Lộc, Tỉnh Nghệ An | 0 | 0 | |
| 4.11 | Công ty Cổ phần Masan Jinju | | Chủ tịch HĐQT | 3700645538, cấp ngày 01/7/2005 tại Bình Dương | Nhà xưởng F5, Lô 6, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|---|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 4.12 | Công ty TNHH Một thành viên Masan HG | | Chủ tịch công ty | 6300262818, cấp ngày 11/6/2015 tại Hậu Giang | Khu công nghiệp Sông Hậu, Xã Đông Phú, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang | 0 | 0 | |
| 4.13 | Công ty TNHH MasanConsumerHoldings | | Phó TGD | 0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM | 667.329.445 | 92,31 % | |
| 4.14 | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm Masan | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0310730197, cấp ngày 29/3/2011 tại TP. HCM | Tầng 12, tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, Tp. HCM | 0 | 0 | |
| 4.15 | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0312797567, cấp ngày 28/5/2014 tại TP. HCM | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39, Lê Duẩn, P.Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM | 0 | 0 | |
| 4.16 | Công ty TNHH Masan HPC | | Chủ tịch công ty và Giám đốc | 0316076125 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |

D. Quyền Giám đốc Tài chính

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------------|--|---------------------------------|--|--|---------------|----------------|--|
| 1. | Ông Huỳnh Việt Thăng | | Quyền Giám đốc Tài chính | | | 68.523 | 0,009 % | |
|----|-----------------------------|--|---------------------------------|--|--|---------------|----------------|--|

Người liên quan của Ông Huỳnh Việt Thăng:

| | | | | | | | | |
|-----|---------------------|--|----------|--|--|---|---|--|
| 1.1 | Nguyễn Thị Tích | | Mẹ ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Huỳnh Thị Trà My | | Chị ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Thái Yến Nhung | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Huỳnh Yến Nhi | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Huỳnh Chí Khang | | Con ruột | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Huỳnh Thị Quỳnh Mai | | Em nuôi | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|--|---|--|---|--|---|----------------------------|--|---------|
| 1.7 | Nguyễn Xuân Đào | | Anh rể | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Bùi Văn Thịnh | | Em rể | | | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Sản xuất Krôngpha | | Giám đốc tài chính | 44500107830, cấp ngày 08/8/2006 tại Ninh Thuận | Km37, Quốc lộ 27, Thị trấn Tân Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty TNHH MasanConsumerHoldings | | Quyền Giám đốc Tài chính | 0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM | 667.329.445 | 92,31 % | |
| E. Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| 1 | Bà Phan Thị Thúy Hoa | 068C100586 | Thành viên BKS | | | 31.616 | 0,004 % | |
| Người liên quan của Bà Phan Thị Thúy Hoa: | | | | | | | | |
| 1.1 | Phan Đình Cường | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Lê Thị Bông | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Võ Thành Công | 068C100587 | Chồng | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Võ Thành Huy | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Võ Thành Nhân | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Phan Đình Hồng | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm | | Em dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Công ty TNHH Một thành viên Thực phẩm | | Kế toán trưởng | 0310730197, cấp ngày 29/3/2011 tại TP. | Tầng 12, Tòa nhà MPLaza Saigon, 39 | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|--|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| | Masan | | | HCM | Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | |
| 1.9 | Công ty TNHH Một thành viên Masan Beverage | | Kế toán trưởng | 0312797567, cấp ngày 28/5/2014 tại TP. HCM | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa | | Kế toán trưởng | 3600261626, cấp ngày 29/12/2004 tại Đồng Nai | Khu công nghiệp Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | | Thành viên Ban Kiểm soát | 0303576603, cấp ngày 18/11/2004 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty TNHH Masan HPC | | Kiểm soát viên | 0316076125 Do Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/12/2019 | Tầng 12, Tòa nhà MPlaza Saigon, số 39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam | 0 | 0 | |

F. Người được ủy quyền công bố thông tin:

| | | | | | | | | |
|----|----------------------------|--|--|--|--|----------------|---------------|--|
| 1. | Ông Trần Phương Bắc | | Luật sư trưởng và Giám đốc Tuân thủ | | | 144.564 | 0,02 % | |
|----|----------------------------|--|--|--|--|----------------|---------------|--|

Người liên quan của Ông Trần Phương Bắc:

| | | | | | | | | |
|-----|-----------------------|--|-----|--|--|---|---|--|
| 1.1 | Nguyễn Thị Mai Tuyên | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Trần Phương Nam | | Anh | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Trần Thị Hoàng Dung | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.4 | Nguyễn Thị Thanh Nhân | | Vợ | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Phạm Nhật Minh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Trần Nhật Minh | | Con | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|--|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| 1.7 | Vũ Nguyễn Thu Thảo | | Chị dâu | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Công ty Luật TNHH MTV Tư Vấn Đầu Tư & Chứng Khoán | | Công ty do ông Trần Phương Bắc sở hữu 100% | 41.02.1083/TP/ĐKHD, cấp ngày 16/6/2009 tại TP. HCM | Số 73, Đường số 6, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Quận 9, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh | | Thành viên HĐQT | 5700379618, cấp ngày 01/9/2004 tại Quảng Ninh | Tổ 3A, Khu 4, phố Suối mơ, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh | 0 | 0 | |
| 1.10 | Công ty TNHH MNS Meat (trước đây là Công ty TNHH Masan Nutri-Farm) | | Giám đốc | 3603383090, cấp ngày 6/6/2016 tại Đồng Nai | (Trong khuôn viên của Công ty CP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế) Lô A4, đường số 2, KCN Sông Máy, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty Cổ phần Masan Blue | | Thành viên HĐQT | 0315864557, cấp ngày 23/8/2019 tại TP. HCM | Tầng 8, tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty Cổ phần Café De Nam (trước đây là Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN) | | Thành viên HĐQT | 0312062467, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 22/11/2012 | CI.III-3+5+7, Khu Công nghiệp Long Thành, Xã Tam An, Huyện Long Thành, Tỉnh Đồng Nai. | 0 | 0 | |
| 1.13 | Masan Consumer (Thailand) Limited | | Giám đốc | 0105559105553, cấp ngày 8/7/2016 tại Thái Lan | Lầu 4, Số 83, Amnuay Songkhram Road, Tanon Nakornchaisri Sub-District, Dusit District, Bangkok, Thailand | 0 | 0 | |
| 1.14 | Công ty TNHH MNS Feed (trước đây là Công ty TNHH Masan Nutri-Feed) | | Thành viên HĐQT | 3603447499, cấp ngày 7/3/2017 tại Đồng Nai | (Trong khuôn viên của Công ty CP Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế) Lô A4, đường số 2, KCN Sông Máy, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|------|---|--|---|---|---|----------------------------|--|---------|
| 1.15 | Công ty Cổ phần Thực phẩm Cholimex | | Thành viên HĐQT | 0304475742, cấp ngày 19/7/2006 tại TP. HCM | Lô C40-43/I, C51-55/II Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, Huyện Bình Chánh, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.16 | Công ty TNHH MNS Meat Processing | | Chủ tịch công ty | 0314547548, cấp ngày 01/8/2017 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.17 | Công ty TNHH MNS Farm | | Chủ tịch công ty | 0314805164, cấp ngày 26/12/2017 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.18 | Công ty Cổ phần Masan MEATLife (trước đây là Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science) | | Thành viên HĐQT | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | 0 | 0 | |
| 1.19 | Công ty TNHH MNS Meat Sài Gòn | | Tổng Giám đốc | 0315583531, cấp ngày 26/3/2019 tại TP.HCM | Lô 2 đường 15, lô 3-5-7 đường 17, lô 9 đường 19, Khu công nghiệp Tân Đức, xã Hựu Thạnh, huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An | 0 | 0 | |
| 1.20 | Công ty Cổ phần Masan Jinju | | Thành viên HĐQT | 3700645538, cấp ngày 01/7/2005 tại Bình Dương | Nhà xưởng F5, Lô 6, Khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, Phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương | 0 | 0 | |